TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 7 - QUẢNG NGÃI** Bản án số: 56/2026/HS-ST Ngày: 31-03-2026	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 - QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lê Thị Phương Loan

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Bà Nguyễn Thị Hiệp;

2/ Ông Nguyễn Văn Long

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Phượng - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 7 - Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 -Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Ông Võ Quang Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 03 năm 2026, tại điểm cầu trung tâm trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 7 – Quảng Ngãi và điểm cầu thành phần tại Phân trại tạm giam Kon Tum, Tòa án nhân dân khu vực 7 – Quảng Ngãi mở phiên tòa sơ thẩm xét xử trực tuyến công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 40/2026/TLST- HS ngày 06 tháng 3 năm 2026; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46/2026/QĐXXST-HS ngày 19/3/2026 đối với bị cáo:

A K (Tên gọi khác: A K1, K R, Krôtia; AK); sinh ngày 01 tháng 01 năm 1996 tại tỉnh Quảng Ngãi;

Nơi cư thôn L, xã I, tỉnh Quảng Ngãi; Căn cước công dân số: 062096002076 cấp ngày 29/10/2014 nơi cấp Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 4/12; dân tộc: Gia Rai; giới tính: Nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông A K2 (đã chết) và bà Y Y (đã chết). Bị cáo là con út trong gia đình có 02 anh em.

Tiền sự: Có 02 tiền sự.

- Ngày 30/11/2024, bị Công an xã I, tỉnh Kon Tum (nay là Công an xã I, tỉnh Quảng Ngãi) ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi *"Cố ý làm hư hỏng tài sản"* bằng hình thức phạt tiền với mức phạt 4.000.000 đồng *(Bốn triệu đồng)*. Chưa đóng tiền phạt.

- Ngày 19/9/2025, bị Công an xã I, tỉnh Quảng Ngãi ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi *"Gây rối trật tự công cộng"* bằng hình thức phạt tiền với mức phạt 1.500.000 đồng *(Một triệu, năm trăm ngàn đồng)*. Chưa đóng tiền phạt.

Tiền án: Có 04 tiền án.

- Ngày 13/5/2014, bị Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum (nay là Tòa án nhân dân khu vực 7 – Quảng Ngãi) tuyên phạt 06 tháng tù, về tội *"Công nhiên chiếm đoạt tài sản"* tại Bản án số 48/2014/HS-ST. Bị cáo chấp hành xong hình phạt là ngày 17/7/2014.

- Ngày 14/7/2015, bị Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum (nay là Tòa án nhân dân khu vực 7 – Quảng Ngãi) tuyên phạt 12 tháng tù, về tội *"Trộm cắp tài sản"* tại Bản án số 61/2015/HS-ST.

- Ngày 10/01/2017, bị Tòa án nhân dân huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai (nay là Tòa án nhân dân khu vực 9 – Gia Lai) tuyên phạt 36 tháng tù, về tội *"Trộm cắp tài sản"* tại Bản án số 02/2017/HS-ST. Bị cáo chấp hành xong hình phạt là ngày 25/5/2019

- Ngày 08/5/2020, bị Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum (nay là Tòa án nhân dân khu vực 7 – Quảng Ngãi) tuyên phạt 60 tháng tù, về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* tại Bản án số 46/2020/HSST. Bị cáo chấp hành xong hình phạt vào ngày 11/7/2024.

Nhân thân: Năm 2010, thực hiện hành vi *"Trộm cắp tài sản"* bị Chủ tịch UBND thành phố K, tỉnh Kon Tum (cũ) ra Quyết định đưa vào trường G thời hạn 24 tháng tại Quyết định số 368/QĐ-UB ngày 01/3/2010.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/11/2025 đến nay có mặt tại phiên tòa.

-Bị hại: Chị Y H; sinh năm: 1998. Địa chỉ: Thôn T, xã I, tỉnh Quảng Ngãi (có đơn xin vắng mặt).

***- Người làm chứng*:** Chị Y H1; sinh năm 2007. Địa chỉ: Thôn K, xã I, tỉnh Quảng Ngãi (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 14h00 ngày 01/11/2025, khi đi bộ trên đường liên thôn đoạn qua thôn T, xã I, tỉnh Quảng Ngãi thì A K có đi vào trong tiệm tiệm thuê đồ "45 Xu" tại số A thôn T, do Y H (*sinh năm 1998*) làm chủ để ngồi chơi. Lúc này, Y H đã ra ngoài và để tiệm cho Y H1- là nhân viên trông coi. Khi A K vào trong tiệm, Y H1 biết A K là thanh niên thường quậy phá ở địa phương nên Y H1 đi ra trước hiên của cửa tiệm đứng. Lúc này, A K đến ghế sofa đặt trong tiệm ngồi thì thấy dưới gối để trên ghế có để 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A15S, màu xanh dương, màn hình cảm ứng; A K cầm điện thoại lên bấm sử dụng (*điện thoại không cài đặt mật khẩu màn hình*). Khoảng 02 phút sau, A K quan sát đoán không ai thấy việc A K cầm điện thoại. Mặt khác, thời điểm này điện thoại của A K cũng đã bị hỏng nên A K nảy sinh ý định lấy trộm điện thoại này về sử dụng; A K bỏ điện thoại vào túi quần bên trái rồi ra ngoài và đi bộ về nhà. Sau khi phát hiện mất tài sản, ngày 02/11/2025, Y H đến Công an xã I trình báo sự việc và giao nộp 02 (hai)

đoạn video trích xuất từ camera an ninh tại tiệm ghi lại diễn biến hành vi trộm cắp của A K.

Ngày 03/11/2025, Công an xã I, tỉnh Quảng Ngãi triệu tập A K đến trụ sở làm việc, tại Công an xã I thì A K đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp trên. Đồng thời, tự nguyện giao nộp 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A15S, màu xanh dương, màn hình cảm ứng.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 03/KL-HĐĐGTS ngày 13/11/2025, Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự xã I, tỉnh Quảng Ngãi kết luận: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A15S, màu xanh dương, màn hình cảm ứng; thời điểm định giá ngày 01/11/2025; giá trị tài sản là 2.042.000 đồng *(Hai triệu không trăm bốn mươi hai ngàn đồng).*

Cáo trạng số 69/CT-VKS-KV7 ngày 06/3/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Quảng Ngãi đã truy tố bị cáo về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên thực hành quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 -Quảng Ngãi đối với bị cáo A K về tội "*Trộm cắp tài sản*"; đề nghị Hội đồng xét xử :

- Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; các điểm h, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo A K mức án từ 32 đến 36 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam

Về vật chứng vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu tiêu hủy đối với 01 áo khoác màu đỏ - xanh – vàng, bên trong áo có lớp vải mỏng màu trắng (là trang phục A K mặc khi thực hiện hành vi trộm cắp).

Tại phiên tòa, bị cáo A K không có ý kiến tranh luận gì, đồng ý với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo rất hối hận về hành vi vi phạm pháp luật, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, bị hại và người làm chứng vắng mặt và đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Xét thấy, họ đã có đầy đủ lời khai trong hồ sơ vụ án và việc họ vắng mặt không gây trở ngại cho việc xét xử. Vì vậy, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử

vắng mặt theo quy định tại khoản 1 Điều 292 và khoản 1 điều 293 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[2] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa, bị cáo A K đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai của bị cáo trước đây tại Cơ quan điều tra, với lời khai của bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định:

Vào ngày 01/11/2025, lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản của chủ sở hữu, bị cáo A K đã có hành vi lét lút lấy trộm 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A15S là tài sản thuộc sở hữu của chị Y H, nhằm mục đích vụ lợi cá nhân. Tổng trị giá tài sản A K đã chiếm đoạt theo kết luận định giá là 2.042.000 đồng *(Hai triệu, không trăm, bốn mươi hai ngàn đồng).*

Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo chưa được xóa án tích theo bản án số 46/2020/HSST ngày 08/5/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum (nay là Tòa án nhân dân khu vực 7 – Quảng Ngãi) với tình tiết định khung "*Tái phạm nguy hiểm*". Do đó, lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp định khung "*Tái phạm nguy hiểm*" được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng số 69/CT-VKS-KV7 ngày 06/3/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Quảng Ngãi truy tố bị cáo về tội danh và điều luật như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo không những xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất an ninh, trật tự tại địa phương, gây hoang mang, lo sợ trong quần chúng nhân dân, là hành vi nguy hiểm cho xã hội. Do đó, cần xử phạt bị cáo mức án tương xứng cới tính chất, mức độ hành vi phạm tội để cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng đối với bị cáo:

Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội; cơ quan điều tra đã kịp thời thu giữ tài sản bị chiếm đoạt, trả lại cho chủ sỡ hữu hợp pháp. Do đó, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo đã chịu tình tiết tăng nặng định khung "Tái phạm nguy hiểm" quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự nên theo quy định tại khoản 2 Điều 52 Bộ luật Hình sự, bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự nữa.

Về nhân thân bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo có nhân thân rất xấu, đã 02 lần bị xử phạt vi phạm hành chính, 01 lần bị áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng và đặc biệt đã có 04 lần bị xét xử, thi hành hình phạt tù về các hành vi vi phạm pháp luật Hình sự. Mặc dù liên tục được giáo dục và cải tạo, bị cáo vẫn không lấy đó làm bài học, mà ngược lại, tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội thể hiện thái

độ coi thường pháp luật, ý thức chấp hành quy định của Nhà nước, bản thân bị cáo là đối tượng rất khó cải tạo. Do đó, cần áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ dài để nghiêm trị.

[5] Về vật chứng và xử lý vật chứng: Trong quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát Điều tra đã tiến hành thu giữ:

01 (một) áo khoác màu đỏ - xanh – vàng, bên trong áo có lớp vải mỏng màu trắng (là trang phục A K mặc khi thực hiện hành vi trộm cắp). Xét thấy, vật chứng này không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại - chị Y H đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì về mặt dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] *Về án phí*: Bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1.Tuyên bố bị cáo A K (tên gọi khác: A K1, K R, Krôtia; AK) phạm tội *"Trộm cắp tài sản".*

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; các điểm h, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo A K 02 *(Hai)* năm 06 *(S)* tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam ngày 24/11/2025;

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự; điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) áo khoác màu đỏ - xanh – vàng, bên trong áo có lớp vải mỏng màu trắng (đã qua sử dụng).

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng, tài sản ngày 26/03 /2026 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Q và Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 7- tỉnh Quảng Ngãi).

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí tòa án.

Bị cáo A K phải chịu 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* tiền án phí Hình sự sơ thẩm.

5. Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Trong thời hạn 15 *(mười lăm)* ngày, kể từ ngày tuyên án (31-3-2026), bị cáo có quyền kháng cáo bản án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND khu vực 7 -Quảng Ngãi;
- Cơ quan CSĐTCA tỉnh Quảng Ngãi;
- Phòng THAHSCA tỉnh Quảng Ngãi;
- Phòng THADS khu vực 7-Quảng Ngãi;
- UBND xã Iachim, tỉnh Quảng Ngãi;
- Bị cáo;
-Bị hại;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Lê Thị Phương Loan

Xử phạt bị cáo Phạm Anh Đ 08 năm 04 tháng tù về tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"*

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 4 Luật số 86/2025/QH15.

Xử phạt bị cáo Phạm Anh Đ 03 năm tù về tội *" Tàng trữ trái phép chất ma túy"*

Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt của 02 tội, buộc bị cáo Phạm Anh Đ phải chấp hành chung hình phạt **11 (Mười một) năm 04 (B)** tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ, bắt tạm giam (29/5/2025).

- Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 255; Điều 90, Điều 91; Điều 98; Điều 101; Điều 17; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 4 Luật số 86/2025/QH15; khoản 1 Điều 119, Điều 179 Luật tư pháp người chưa thành niên ;

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Phú T 04 (Bốn) năm 08 (T1)** tháng tù về tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".* Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ, bắt tạm giam (29/5/2025).

2. Về xử lý vật chứng: *Áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung 2017;Điều 4 Luật số 86/2025/QH15; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự sửa đổi, bổ sung năm 2025.*

- Tịch thu tiêu hủy: 01 *(một)* chai bằng thủy tinh, nắp chai màu đen, đục hai lỗ, một lỗ gắn ống nhựa màu trắng; 01 *(một)* bật lửa *(quẹt ga)* màu đỏ; 01 (một) mũ vải màu đen; 01 *(một)* phong bì mặt trước có in nội dung **"CÔNG AN TỈNH KON TUM PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ SỐ: 197/KL-KTHS",** mặt sau có các dấu hình tròn có nội dung **"*PHÒNG K3* CÔNG AN TỈNH KON TUM"** và có các chữ ký ghi tên của những người tham gia niêm phong tại mép dán.

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 *(một)* điện thoại di động, dạng cảm ứng, màu đen, nhãn hiệu REDMI, đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng bên trong. Được niêm phong trong túi niêm phong mã số PS3 24011783 dán kín, trên mặt túi có ghi chữ "755/KL-KTHS, 26/8/2025", "ĐT Nia" và chữ ký ghi họ và tên của giám định viên, điều tra viên;

- Tịch thu 01 *(một)* điện thoại di động, dạng cảm ứng, nhãn hiệu IPHONE 8 Plus, màu đỏ, đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng bên trong;

- Trả lại bị cáo Phạm Anh Đ 01 *(một)* điện thoại di động, dạng cảm ứng, màu xanh, nhãn hiệu OPPO.

(Hai điện thoại được niêm phong trong túi niêm phong mã số PS3 24011782 dán kín, trên mặt túi có ghi chữ "755/KL-KTHS, 26/8/2025", "ĐT Đ" và chữ ký ghi họ và tên của giám định viên, điều tra viên).